

Đại Phúc, ngày 11 tháng 11 năm 2025

Số: 231/FB-CNTTPTQĐKVII

THÔNG BÁO

Về việc Niêm yết công khai dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Đường đô thị dọc Sông Công.

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản và Luật Các tổ chức tín dụng ngày 29/6/2024;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Căn cứ Quyết định số 12/2024/NĐ-CP ngày 31/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách giải quyết việc làm và đào tạo nghề cho người có đất thu hồi;

Căn cứ Quyết định số 24/2024/QĐ-UBND ngày 01/8/2024 của UBND tỉnh Thái Nguyên ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 17/12/2024 của UBND tỉnh Thái Nguyên sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên ban hành kèm theo Quyết định số 24/2024/QĐ-UBND ngày 01/8/2024 của UBND tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 29/2024/QĐ-UBND ngày 12/9/2024 của UBND tỉnh Thái Nguyên ban hành Đơn giá quy định về đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình phục vụ đời sống và công trình xây dựng gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh Thái Nguyên ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và hồ

trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi Căn cứ Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 15/07/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Sông Công về việc Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Đường đô thị dọc Sông Công;

Căn cứ Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 12/12/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Sông Công về việc Phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Đường đô thị dọc Sông Công;

Căn cứ Quyết định số 1709/QĐ-UBND ngày 13/09/2023 của UBND thành phố Sông Công về việc phê duyệt dự án Đường đô thị dọc Sông Công;

Căn cứ Thông báo số 284/TB-UBND ngày 05/9/2023 của UBND thành phố Sông Công thông báo thu hồi đất để thực hiện dự án Đường đô thị dọc Sông Công (Đợt 1);

Căn cứ Thông báo số 434/TB-UBND ngày 09/12/2024 của UBND thành phố Sông Công Thông báo thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường đô thị dọc Sông Công;

Căn cứ Quyết định số 2453/QĐ-UBND ngày 09/12/2024 của UBND thành phố Sông Công về việc phê duyệt kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm dự án Đường đô thị dọc Sông Công;

Căn cứ Quyết định số 489/QĐ-UBND ngày 14/3/2025 của UBND thành phố Sông Công về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Dự án Đường đô thị dọc Sông Công.

Căn cứ hồ sơ thống kê, kiểm đếm và các giấy tờ pháp lý liên quan;

Sau khi lập xong phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của Luật Đất đai 2024, Chi Nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất khu vực II tổ chức niêm yết công khai dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Đường đô thị dọc Sông Công, cụ thể như sau:

I. Nội dung niêm yết:

Toàn bộ dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB trước khi trình thẩm định, phê duyệt của 04 hộ gia đình, cá nhân có đất, tài sản thuộc phạm vi thu hồi thực hiện dự án Đường đô thị dọc Sông Công, cụ thể:

1. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:

a) Tổng diện tích đất thu hồi:

Tổng diện tích đất thu hồi 2335,6 m² của 4 hộ gia đình, cá nhân.

Trong đó:

- Đất ở tại nông thôn (ONT): 300 m²;
- Đất trồng cây lâu năm (CLN): 2035,6 m²;

b) Tổng dự toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: 5.140.100.954 đồng (Số tiền bằng chữ: Năm tỷ, một trăm bốn mươi triệu, một trăm nghìn, chín trăm năm mươi bốn đồng chẵn.).

Trong đó:

- Bồi thường về đất, bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại:	960.741.200 đồng;
- Bồi thường, hỗ trợ tài sản:	3.573.190.554 đồng;
- Hỗ trợ ổn định đời sống, hỗ trợ hộ nghèo:	64.159.200 đồng;
- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm:	427.476.000 đồng;
- Hỗ trợ thuê nhà, thuê địa điểm kinh doanh, hỗ trợ di chuyển tài sản:	44.000.000 đồng;
- Hỗ trợ tái định cư:	0 đồng
- Hỗ trợ ổn định sản xuất, kinh doanh:	20.356.000 đồng;
- Thương bản giao mặt bằng trước thời hạn:	50.178.000 đồng;
Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước.	

c) Phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm:

Hiện nay, tại phạm vi 4,0 ha của dự án có các hộ gia đình, cá nhân có nhu cầu đăng ký hình thức hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc (*có danh sách kèm theo*). Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất khu vực II tổng hợp, trình cơ quan có thẩm quyền gửi đến Trung tâm giới thiệu việc làm tỉnh và các doanh nghiệp trên địa bàn để tư vấn và có chính sách hỗ trợ vay vốn theo quy định tại Điều 6 Quyết định số 12/2024/QĐ-TTg ngày 31/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

d) Phương án bố trí tái định cư:

- Số hộ gia đình, cá nhân được bố trí tái định cư (giao đất ở): 2 hộ gia đình, cá nhân.
- Khu tái định cư, địa điểm khu tái định cư:
 - + Khu tái định cư thuộc Quy hoạch khu trung tâm hành chính thành phố Sông Công (*diện tích cụ thể theo kết quả xét của Hội đồng xét giao đất tái định cư thành phố trên cơ sở đơn đăng ký của từng hộ*).
- Hình thức tái định cư (bằng đất, bằng nhà ở): Bằng đất ở.
- Diện tích đất ở tái định cư được giao (*Có phụ lục kèm theo*).
- Đơn giá tái định cư: Theo giá do UBND tỉnh quy định trong bảng giá đất.
- Số tiền sử dụng đất người được bố trí tái định cư phải nộp vào ngân sách Nhà nước theo đơn giá trong bảng giá đất do UBND tỉnh ban hành nhân với diện tích đất được giao.
- Trường hợp người có đất ở thu hồi mà phải di chuyển chỗ ở và được bồi thường bằng giao đất ở nhưng tiền bồi thường về đất ở không đủ so với giá trị của một suất tái định cư tối thiểu thì được Nhà nước hỗ trợ tiền đủ để được giao

một suất tái định cư tối thiểu (80m² tại phường hoặc 100m² tại xã) theo quy định tại khoản 8 Điều 111 Luật Đất đai 2024.

d) Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản: Được lập chi tiết tại Mục 2 Phần I văn bản này.

e) Phương án di dời mồ mả trong phạm vi đất thu hồi: Không có.

g) Phương án di chuyển các công trình hạ tầng trong phạm vi đất thu hồi: Không có.

h) Tiến độ thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:

Thực hiện phổ biến, niêm yết công khai quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; gửi phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được phê duyệt và tổ chức chi trả, nhận tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư sau khi UBND thành phố phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định.

Thời gian bàn giao đất cho Chi nhánh trung tâm Phát triển quỹ đất khu vực II theo khoản 2 Điều 10 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 24/2024/QĐ-UBND ngày 01/8/2024 của UBND tỉnh Thái Nguyên.

i) Các nội dung khác liên quan đến bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Không có.

2. Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ tái định cư gồm:

2.1. Bảng tổng hợp phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất (*Bảng tổng hợp được tổng hợp từ 04 phương án chi tiết dưới đây*).

2.1.1. Phương án chi tiết về bồi thường về đất, bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại, bồi thường cây hàng năm, hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm, thưởng bàn giao mặt bằng trước thời hạn;

2.1.2. Phương án chi tiết về hỗ trợ ổn định đời sống, hỗ trợ hộ nghèo khi Nhà nước thu hồi đất;

2.1.3. Bảng tổng hợp phương án bồi thường, hỗ trợ tài sản khi Nhà nước thu hồi đất;

2.1.4. Phương án chi tiết về hỗ trợ thuê nhà, thuê địa điểm kinh doanh, gia đình chính sách.

2.2. Phương án tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

2.3. Phương án tổng hợp số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận

3. Phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

II. Địa điểm niêm yết:

Tại trụ sở Trung tâm phụ vụ hành chính công, nhà văn hóa TDP Kè, TDP 1, Thắng Lợi, TDP Bến Vượng, Phường Sông Công,

III. Thời gian niêm yết: Từ ngày **11/11/2025** đến hết ngày **10/12/2025**

IV. Người có ý kiến góp ý, kiến nghị về phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB: Thì gửi phiếu đóng góp ý kiến về dự thảo phương án, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đến Chi nhánh Trung tâm phát triển quỹ đất khu vực II (Có mẫu Phiếu đóng góp ý kiến gửi kèm Thông báo này).

V. Thời gian tiếp nhận ý góp ý, kiến nghị: Từ ngày **11/11/2025** đến hết ngày **10/12/2025**.

VI. Tổ chức lấy ý kiến về phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:

Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất khu vực II kính mời các hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (nếu có) đến tham dự hội nghị lấy ý kiến về phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư sau khi hết thời gian niêm yết theo thông báo. Trường hợp người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản không tham gia họp trực tiếp có lý do chính đáng thì gửi Phiếu đóng góp ý kiến trực tiếp đến Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất khu vực II.

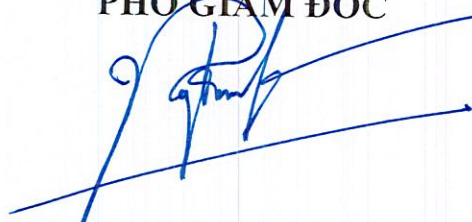
Trường hợp người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản không nộp Phiếu đóng góp ý kiến gửi kèm Thông báo này được coi là đồng ý với dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

Chi nhánh Trung tâm phát triển quỹ đất khu vực II thông báo để UBND, Ủy ban MTTQ phường Sông Công, TDP 1, Thắng Lợi, TDP Bến Vượng, TDP Kè, Phường Sông Công; các hộ gia đình, cá nhân có đất, tài sản thuộc phạm vi thu hồi thực hiện dự án và các đối tượng liên quan biết, phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND Phường Sông Công;
- Ủy ban MTTQ Phường Sông Công;
- TDP 1, Thắng Lợi, Kè, Bến Vượng, xã Sông Công;
- Các hộ gia đình, cá nhân có đất, tài sản thuộc phạm vi thu hồi theo Mục 2 Phần I Thông báo này;
- Lưu: CNTTPTQĐ. Tienpt (15b).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Thế Anh

2.1. BẢNG TỔNG HỢP PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT
DỰ ÁN: ĐƯỜNG ĐÔ THỊ DỌC SÔNG CÔNG

(Phương án kèm theo Thông báo số: 231/TB-CNTTPTQĐ ngày 11 tháng 11 năm 2025 của Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất khu vực II) - Dự thảo Phương án

ST T	Tên chủ sử dụng (Số định danh cá nhân, số điện thoại)	Địa chỉ	Diện tích thu hồi (m ²)	Bồi thường về đất, bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại	Bồi thường, hỗ trợ tài sản		Các khoản hỗ trợ, thưởng khi Nhà nước thu hồi đất										Tổng Cộng	Ghi Chú
					Bồi thường cây hằng năm	Bồi thường, hỗ trợ đối với nhà, nhà ở, công trình, vật kiến trúc, cây trồng, vật nuôi	Hỗ trợ ổn định đời sống, hỗ trợ hộ nghèo	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm	Hỗ trợ thuê nhà, thuê địa điểm kinh doanh, hỗ trợ di chuyển tài sản	Hỗ trợ gia đình chính sách	Hỗ trợ tái định cư	Hỗ trợ ổn định sản xuất, kinh doanh	Thưởng BGMB đất ở (Chỉ được nhận khi bàn giao trước thời hạn)	Thưởng BGMB đất nông nghiệp (Chỉ được nhận khi bàn giao trước thời hạn)	DVT: đồng			
															(6)	(7)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)=(5+6+...+15)	(17)		
1	Vũ Thị Ngoan (SDD: 33158008881 - SDT: 0972450555);	Phường Phúc Thuận, Tỉnh Thái Nguyên	390,8	30.091.600	-	357.166.800	16.884.000	82.068.000	-	-	-	3.908.000	-	1.954.000	492.072.400	-		
2	Đỗ Thị Giang (SDD: 019155000643- SDT: 0981733225);	TDP Bền Vượng, Phường Sông Công	660,2	559.435.400	-	1.760.869.800	6.753.600	96.642.000	34.000.000	-	-	4.602.000	20.000.000	2.301.000	2.484.603.800	Di chuyển chỗ ở		
3	Mai Thành Nam (SDD: 019087011565- SDT: 0388160000);	TDP Bông Hồng, P. Phở Yên	684,4	324.998.800	-	772.994.854	23.637.600	122.724.000	5.000.000	-	-	5.844.000	20.000.000	2.922.000	1.278.121.254	Ngày 18/8/2025 Hộ Dương Xuân Hà có đơn gửi toà án nhân dân khu vực 2 - tỉnh Thái Nguyên về thửa đất 165. TBD 22		
4	Dương Quang Thập (SDD: 019079012657- SDT: 0989869396);	TDP Tân Thành 6, Phường Tích Lương	600,2	46.215.400	-	682.159.100	16.884.000	126.042.000	5.000.000	-	-	6.002.000	-	3.001.000	885.303.500	-		
A	TỔNG CỘNG:		2.335,6	960.741.200	-	3.573.190.554	64.159.200	427.476.000	44.000.000	-	-	20.356.000	40.000.000	10.178.000	5.140.100.954			

2.1.1. PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT VỀ BỒI THƯỜNG VỀ ĐẤT, BỒI THƯỜNG CHI PHÍ ĐẦU TƯ VÀO ĐẤT CÒN LẠI, BỒI THƯỜNG CÂY HẰNG NĂM, HỖ TRỢ ĐÀO TẠO, CHUYỂN ĐỔI NGHỀ VÀ TÌM KIẾM VIỆC LÀM, HỖ TRỢ ỔN ĐỊNH SẢN XUẤT KINH DOANH, THƯỜNG BÀN GIAO MẶT BẰNG TRƯỚC THỜI HẠN
DỰ ÁN: ĐƯỜNG ĐÔ THỊ DỌC SÔNG CÔNG

(Phương án kèm theo Thông báo số: 231/TB-CNTTPTQĐ ngày 11 tháng 11 năm 2025 của Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất khu vực II) - Dự thảo Phương án

TT	Tên chủ sử dụng (Số định danh cá nhân, số điện thoại)	Số thửa trích lục (Số thửa ĐC)	Tờ bản đồ trích lục (Tờ BĐ ĐC)	Mảnh bản đồ trích lục	Diện tích thực tế (m ²)	Diện tích thu hồi (m ²)	Loại đất	Vị trí	Bồi thường về đất, bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại		Bồi thường cây hàng năm		Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm		Hỗ trợ ổn định sản xuất, kinh doanh		Thường BGMB đất nông nghiệp (Chi được nhận khi bàn giao mặt bằng trước thời hạn)		Tổng cộng (đồng)	
									Đơn giá (đồng/m ²)	Thành tiền (đồng)	Đơn giá (đồng/ m ²)	Thành tiền (đồng)	Đơn giá (đồng/ m ²)	Thành tiền (đồng)	Đơn giá (đồng/ m ²)	Thành tiền (đồng)	Đơn giá (đồng/ m ²)	Thành tiền (đồng)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)=(7x10)	(12)	(13)=(7x12)	(14)	(15)=(7x14)	(16)	(17)=(7x16)	(18)	(19)=(7x18)	(20)=(11+13+15+17+19)	
1	Vũ Thị Ngoan (SDD: 33158008881 - SDT: 0972450555);				763,4	390,8														
		307	22(60- IV)	2	763,4	390,8	CLN	1	77.000	30.091.600	-	-	210.000	82.068.000	10.000	3.908.000	5.000	1.954.000	118.021.600	
2	Đỗ Thị Giang (SDD: 019155000643- SDT: 0981733225);				660,2	660,2														
	Gia đình đề nghị thu hồi hết cả phần diện tích 449,6 m ² thu hồi tại Dự án Khu đô thị sinh thái dọc Sông Công khu A	90(90+80)	22(60- IV)	2	660,2	200,0	ODT	1	2.620.000	524.000.000	-	-	-	-	-	-	-	-	-	524.000.000
				2	-	350,0	CLN	1	77.000	26.950.000	-	-	210.000	73.500.000	10.000	3.500.000	5.000	1.750.000	105.700.000	
				2	-	110,2	CLN	1	77.000	8.485.400	-	-	210.000	23.142.000	10.000	1.102.000	5.000	551.000	33.280.400	
3	Mai Thành Nam (SDD: 019087011565- SDT: 0388160000);				1.860,6	684,4														
	Ngày 18/8/2025 Hộ Dương Xuân Hà có đơn gửi toà án nhân dân khu vực 2 - tỉnh Thái Nguyên về thửa đất 165. TBD 22	165(214)	22	2	1.860,6	100,0	ODT	1	2.800.000	280.000.000	-	-	-	-	-	-	-	-	-	280.000.000
				2	-	584,4	CLN	1	77.000	44.998.800	-	-	210.000	122.724.000	10.000	5.844.000	5.000	2.922.000	176.488.800	

TT	Tên chủ sử dụng (Số định danh cá nhân, số điện thoại)	Số thửa trích lục (Số thửa ĐC)	Tờ bản đồ trích lục (Tờ BD ĐC)	Mảnh bản đồ trích lục	Diện tích thực tế (m ²)	Diện tích thu hồi (m ²)	Loại đất	Vị trí	Bồi thường về đất, bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại		Bồi thường cây hàng năm		Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm		Hỗ trợ ổn định sản xuất, kinh doanh		Thương BGMIB đất nông nghiệp (Chỉ được nhận khi bàn giao mặt bằng trước thời hạn)		Tổng cộng (đồng)
									Đơn giá (đồng/m ²)	Thành tiền (đồng)	Đơn giá (đồng/ m ²)	Thành tiền (đồng)	Đơn giá (đồng/m ²)	Thành tiền (đồng)	Đơn giá (đồng/ m ²)	Thành tiền (đồng)	Đơn giá (đồng/ m ²)	Thành tiền (đồng)	
									(10)	(11)=(7x10)	(12)	(13)=(7x12)	(14)	(15)=(7x14)	(16)	(17)=(7x16)	(18)	(19)=(7x18)	
4	Dương Quang Thập (SDD: . 019079012657- SDT: 0989869396);				1.529,5	600,2				46.215.400	-	-		126.042.000		6.002.000		3.001.000	181.260.400
		87(96)	8	2	1.261,0	349,8	CLN	1	77.000	26.934.600	-	-	210.000	73.458.000	10.000	3.498.000	5.000	1.749.000	105.639.600
		256	8	2	268,5	250,4	CLN	1	77.000	19.280.800	-	-	210.000	52.584.000	10.000	2.504.000	5.000	1.252.000	75.620.800
TỔNG CỘNG:					4.813,7	2.335,6				960.741.200		-		427.476.000		20.356.000		10.178.000	1.418.751.200

2.1.2. PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT VỀ HỖ TRỢ ỔN ĐỊNH ĐỜI SỐNG, HỖ TRỢ HỘ NGHÈO KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT
DỰ ÁN: ĐƯỜNG ĐÔ THỊ DẠC SÔNG CÔNG

(Phương án kèm theo Thông báo số: 231/TB-CNTTPTQĐ ngày 11 tháng 11 năm 2025 của Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất khu vực II) - Dự thảo Phương án

STT	Tên chủ sử dụng (Số định danh cá nhân, số điện thoại)	Địa chỉ	Diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi (m ²)	Hỗ trợ ổn định đời sống						Hỗ trợ hộ nghèo						Tổng cộng (đồng)	Ghi chú
				Tổng DT đất nông nghiệp đang sử dụng trong phạm vi xã, phường, TT nơi có đất thu hồi (m ²)	Tỷ lệ phần trăm diện tích đất nông nghiệp thu hồi (%)	Số nhân khẩu được hỗ trợ (khẩu)	Số tháng hỗ trợ (tháng)	Mức hỗ trợ bằng tiền 30Kg gạo tẻ (đồng/ khẩu/ tháng)	Thành tiền (đồng)	Tổng diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng (m ²)	Tỷ lệ phần trăm diện tích đất nông nghiệp thu hồi (%)	Số nhân khẩu được hỗ trợ (khẩu)	Số tháng hỗ trợ (tháng)	Mức hỗ trợ (đồng/ khẩu/ tháng)	Thành tiền (đồng)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)=(7x8x9)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	6)=(13x14x15)	(17)=(10+16)	(18)
1	Vũ Thị Ngoan (SDD: 33158008881 - SĐT: 0972450555);	Phường Phúc Thuận, Tỉnh Thái Nguyên	390,8	563,4	69,4%	5	6	562.800	16.884.000		-		-	500.000	-	16.884.000	
2	Đỗ Thị Giang (SDD: 019155000643- SĐT: 0981733225);	TDP Ben Vượng, Phường Sông Càng	460,2	3.571,2	12,9%	2	6	562.800	6.753.600		-		-	500.000	-	6.753.600	<i>Di chuyển chỗ ở</i>
3	Mai Thành Nam (SDD: 019087011565- SĐT: 0388160000);	TDP Bông Hồng, P. Phố Yên	584,4	1.460,6	40,0%	7	6	562.800	23.637.600		-		-	500.000	-	23.637.600	Ngày 18/8/2025 Hộ Dương Xuân Hà có đơn gửi toà án nhân dân khu vực 2 - tỉnh Thái Nguyên về thửa đất 165. TBD 22
4	Dương Quang Thập (SDD: 019079012657- SĐT: 0989869396);	TDP Tân Thành 6, Phường Tích Lương	600,2	1.875,1	32,0%	5	6	562.800	16.884.000		-		-	500.000	-	16.884.000	
TỔNG CỘNG:			2.035,6	7.470,3					64.159.200		-	-	-	-	-	64.159.200	

2.1.4. PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT VỀ HỖ TRỢ THUÊ NHÀ, THUÊ ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, HỖ TRỢ GIA ĐÌNH CHÍNH SÁCH
DỰ ÁN: ĐƯỜNG ĐÔ THỊ DẠC SÔNG CÔNG

(Phương án kèm theo Thông báo số: 231/TB-CNTTPTQĐ ngày 11 tháng 11 năm 2025 của Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất khu vực II) - Dự thảo Phương án

STT	Tên chủ sử dụng (Số định danh cá nhân, số điện thoại)	Địa chỉ	Hỗ trợ thuê nhà, thuê địa điểm kinh doanh, hỗ trợ di chuyển tài sản										Hỗ trợ gia đình chính sách		Tổng cộng (đồng)	Ghi chú	
			Hỗ trợ thuê nhà				Hỗ trợ thuê địa điểm kinh doanh				Hỗ trợ di chuyển tài sản (đồng)	Tổng (đồng)	Đối tượng chính sách	Thành tiền (đồng)			
			Số nhân khẩu trong hộ (khẩu)	Đơn giá (đồng/hộ/tháng)	Thời gian hỗ trợ (tháng)	Thành tiền (đồng)	Diện tích nhà, xưởng (m ²)	Đơn giá (đồng/m ² /tháng)	Thời gian hỗ trợ (tháng)	Thành tiền (đồng)							
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(5x6)	(8)	(9)	(10)	(11)=(8x9x10)	(12)	(13)=(7+11+12)	(14)	(15)	(16)=(13+15)	(17)	
1	Vũ Thị Ngoan (SDD: 33158008881 - SĐT: 0972450555);	Phường Phúc Thuận, Tỉnh Thái Nguyên	5	-	6	-	20.000	6	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Đỗ Thị Giang (SDD: 019155000643- SĐT: 0981733225);	TDP Bến Vượng, Phường Sông Công	2	4.000.000	6	24.000.000	20.000	6	-	10.000.000	34.000.000	-	-	-	34.000.000	Di chuyển chỗ ở	
3	Mai Thành Nam (SDD: 019087011565- SĐT: 0388160000);	TDP Bông Hồng, P. Phở Yên	7	-	6	-	20.000	6	-	5.000.000	5.000.000	-	-	-	5.000.000	Ngày 18/8/2025 Hồ Dương Xuân Hà có đơn gửi toà án nhân dân khu vực 2 - tỉnh Thái Nguyên về thửa đất 165. TBD 22	
4	Dương Quang Thập (SDD: 019079012657- SĐT: 0989869396);	TDP Tân Thành 6, Phường Tích Lương	5	-	6	-	20.000	6	-	5.000.000	5.000.000	-	-	-	5.000.000	-	
TỔNG CỘNG:						24.000.000	-				44.000.000	-	-	-	44.000.000	-	

2.2. PHƯƠNG ÁN TÁI ĐỊNH CƯ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT
DỰ ÁN: ĐƯỜNG ĐÔ THỊ DỌC SÔNG CÔNG

(Phương án kèm theo Thông báo số: 231/TB-CNTTP/QĐ ngày 11 tháng 11 năm 2025 của Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất khu vực II) - Dự thảo Phương án

TT	Tên chủ sử dụng (Số định danh cá nhân, số điện thoại)	Địa chỉ	Số thửa trích lục (Số thửa ĐC)	Tờ bản đồ trích lục (Tờ BĐ ĐC)	Diện tích thu hồi (m ²)	Loại đất	Bồi thường về đất, bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại		Đủ điều kiện tách hộ thành (hộ)	Giao đất ở, giao đất TĐC có thu tiền sử dụng đất				Hỗ trợ tái định cư (Hỗ trợ tiền đủ để được giao một suất tái định cư tối thiểu)			Ghi chú	
							Đơn giá (đồng/m ²)	Thành tiền (đồng)		Địa điểm	Lô số	Diện tích (m ²)	Đơn giá theo QĐ số 48/QĐ-UBND ngày 14/11/2024 của UBND tỉnh Thái Nguyên (đồng/m ²)	Tiền sử dụng đất phải nộp (đồng)	Suất TĐC tối thiểu (m ²)	Thành tiền (đồng)		Số tiền được hỗ trợ (đồng)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)=(6x8)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)=13x14	(16)	(17)=(14x16)	(18)=(17-9)	(19)
2	Đỗ Thị Giang (SDD: 019155000643- SĐT: 0981733225);	TDP Bến Vượng, Phường Sông Công	90(90+80)	22	200	ODT	2.620.000	524.000.000	2	Khu tái định cư thuộc Quy hoạch khu trung tâm hành chính thành phố Sông Công		103	5.500.000	566.500.000				Đường quy hoạch rộng 15,0 m(các đường chia lô còn lại), lô góc
												103	5.500.000	566.500.000				
4	Mai Thành Nam (SDD: 019087011565- SĐT: 0388160000);	TDP Bông Hồng, P. Phở Yên	165	22	100,0	ODT	2.800.000	280.000.000		Khu tái định cư thuộc Quy hoạch khu trung tâm hành chính thành phố Sông Công		80	5.000.000	400.000.000				Dự kiến giao 1 lô quy hoạch tương đương 80 m2. Vị trí Đường quy hoạch rộng 15,0 m(các đường chia lô còn lại)
TỔNG CỘNG:					300			804.000.000						1.533.000.000	-	-	-	

**2.3. BẢNG TỔNG HỢP SỐ TIỀN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ ĐƯỢC NHẬN, SỐ TIỀN ĐƯỢC GHI NỢ
DỰ ÁN: ĐƯỜNG ĐÔ THỊ DỌC SÔNG CÔNG**

*(Phương án kèm theo Thông báo số: 231/TB-CNTTPTQĐ ngày 11 tháng 11 năm 2025 của Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất khu vực II) - Dự thảo
Phương án*

ST T	Tên chủ sử dụng (Số định danh cá nhân, số điện thoại)	Địa chỉ	Diện tích thu hồi (m ²)		Tiền bồi thường, hỗ trợ đã phê duyet (đồng)		Bồi thường bằng đất ở, đất ở TĐC có thu tiền sử dụng đất			Số tiền chênh lệch giữa tiền bồi thường đất ở và tiền sử dụng đất phải nộp		Số tiền chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai (nếu có)	Số tiền được ghi nợ (nếu có)	Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận sau khi đã trừ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp vào số tiền được bồi thường về đất	
			Đất khác	Đất ở	Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được phê duyệt	Trong đó		Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Số tiền được nhận				Số tiền phải nộp khi thực hiện thủ tục giao đất
						Bồi thường về đất ở									
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)=(8)*(9)	(11)	(12)=(10)-(7)	(13)	(14)	(15)=(6)-(7)	
2	Đỗ Thị Giang (SDD: 019155000643- SDT: 0981733225);	TDP Bến Vượng, Phường Sông Công	460,2	200	2.484.603.800	524.000.000	103	5.500.000	566.500.000		609.000.000			1.960.603.800	
							103	5.500.000	566.500.000						
3	Mai Thành Nam (SDD: 019087011565- SDT: 0388160000);	TDP Bông Hồng, P. Phổ Yên	584,4	100,0	1.278.121.254	280.000.000	80,0	5.000.000	400.000.000		120.000.000			998.121.254	
A	TỔNG CỘNG:		1.045	300		804.000.000			1.533.000.000		729.000.000	-	-	2.958.725.054	

3. PHƯƠNG ÁN ĐÀO TẠO, CHUYỂN ĐỔI NGHỀ VÀ TÌM KIẾM VIỆC LÀM
DỰ ÁN: ĐƯỜNG ĐÔ THỊ DẠC SÔNG CÔNG

(Phương án kèm theo Thông báo số: 231/TB-CNTTPTQĐ ngày 11 tháng 11 năm 2025 của Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất khu vực II) - Dự thảo Phương án

STT	Họ tên chủ sử dụng đất	Họ tên người đăng ký hình thức hỗ trợ	Năm sinh	Số định danh cá nhân	Địa chỉ thường trú	Đào tạo nghề	Giải quyết việc làm trong nước		Đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	Vay vốn đi làm việc ở nước ngoài theo HĐ	Ghi chú
							Tư vấn	Vay vốn			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
1	Vũ Thị Ngoan (SDD: 33158008881 - SĐT: 0972450555);					- Không	Không	Không	Không	Không	
2	Đỗ Thị Giang (SDD: 019155000643- SĐT: 0981733225);					- Không	Không	Không	Không	Không	
3	Mai Thành Nam (SDD: 019087011565- SĐT: 0388160000);					- Không	Không	Không	Không	Không	
4	Dương Quang Thập (SDD: 019079012657- SĐT: 0989869396);					- Không	Không	Không	Không	Không	
TỔNG CỘNG:						4	4	4	4	4	